

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:116/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15/11/2018.

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phan Thị Kim Thoa**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Phạm Thị Phụng**.
2. Bà **Lý Thị Bé Năm**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Ngô Lê Quế Thanh**, cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Trà My**, kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 332/2018/TLST-HNGĐ ngày 14/9/2018 về tranh chấp: “Xin ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:124/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/10/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 79/QĐST-HNGĐ ngày 08/11/2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Trương Thị Cẩm T**, sinh năm 1987. (Có mặt)

- Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

- Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Thị Cẩm T trình bày:*

Tôi và ông Nguyễn Thanh T chung sống vợ chồng từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 07/7/2008. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2013 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên tranh cãi, chúng tôi đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Trương Bảo T, sinh ngày 31/8/2007, hiện đang sống với bà T. Cháu Nguyễn Trương Bảo L, sinh ngày 06/5/2010 hiện đang sống với ông T. Sau khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T, yêu cầu ông T nuôi dưỡng cháu L, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn ông Nguyễn Thanh T:*

Ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, và triệu tập xét xử nhưng ông T vẫn không đến Tòa theo giấy triệu tập của Tòa án cũng như

không trình bày ý kiến bằng văn bản về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con của bà T.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc bà T và ông T ly thân đã lâu vợ chồng mâu thuẫn tình cảm không thể hàn gắn được, nên về hôn nhân đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T. Về con chung có 02 cháu là Nguyễn Trương Bảo T, sinh ngày 31/8/2007 và Nguyễn Trương Bảo L, sinh ngày 06/5/2010, sau khi ly hôn bà T đề nghị được nuôi dưỡng cháu T, yêu cầu ông T tiếp tục nuôi dưỡng cháu L, đề nghị HĐXX chấp nhận, bởi yêu cầu của bà T cũng phù hợp nguyện vọng của 2 cháu T và Long, về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, do 2 bên không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là quan hệ tranh chấp “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Trương Thị Cẩm T trình bày bà và ông Nguyễn Thanh T xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2006, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 73, do UBND xã T cấp ngày 07/7/2008 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, hiện bà T và ông T đã ly thân từ năm 2013 đến nay, bà T đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống trong 01 thời gian dài nhưng vợ chồng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không ai còn quan tâm cuộc sống của nhau đời sống hôn nhân không thể kéo dài, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Thị Cẩm T.

Đối với ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, và triệu tập xét xử nhưng ông T vẫn không đến Tòa theo giấy triệu tập của Tòa án cũng như không trình bày ý kiến bằng văn bản về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con của bà T. HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Trương Bảo T, sinh ngày 31/8/2007 và Nguyễn Trương Bảo L, sinh ngày 06/5/2010, hiện cháu T đang sống cùng bà T, cháu L đang sống cùng ông T. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T, đề nghị ông T tiếp tục nuôi dưỡng cháu L. Xét yêu cầu của bà T là phù hợp, bởi nguyện vọng của cháu T muốn sống cùng mẹ và cháu L muốn sống cùng cha, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà T giao con chung là cháu Nguyễn Trương Bảo T, sinh ngày 31/8/2007 cho bà Trương Thị Cẩm T chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Trương Bảo L, sinh ngày 06/5/2010 cho ông Nguyễn Thanh T chăm sóc nuôi dưỡng, ông T và bà T không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con do bà T và ông T không có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: bà T khai không có nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Bà Trương Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Trương Thị Cẩm T. Cho bà Trương Thị Cẩm T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

- Về con chung:

+ Giao 01 con chung là cháu Nguyễn Trương Bảo T, sinh ngày 31/8/2007 cho bà Trương Thị Cẩm T chăm sóc nuôi dưỡng.

+ Giao 01 con chung là cháu Nguyễn Trương Bảo L, sinh ngày 06/5/2010 cho ông Nguyễn Thanh T chăm sóc nuôi dưỡng.

Bà Trương Thị Cẩm T và ông Nguyễn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T và ông T không có yêu cầu.

Bà Trương Thị Cẩm T và ông Nguyễn Thanh T có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Bà Trương Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, bà T đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001830 ngày 12/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, cần trừ nên xem như bà T đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Bà Trương Thị Cẩm T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND xã T, TX C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phan Thị Kim Thoa